

Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng của người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương

◆ Tờ khai khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định của người có thu nhập từ tiền lương

◆ Tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập ◆

(ベトナム語版)

◆Lưu ý khi điền các tờ khai◆

1. Trường hợp muốn được áp dụng khấu trừ cơ bản, khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng, khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định hoặc khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập vào cuối năm được thực hiện sau ngày 1 tháng 12 năm 2025 thì phải nộp những tờ khai này cho người chỉ trả lương trước ngày nhận lương cuối cùng của năm 2025 (nếu nhận lương từ 2 nơi trở lên, thì nộp cho bên trả lương chính (bên trả lương đã nộp “Tờ khai giảm trừ gia cảnh”)).

(Chú ý) Nếu số tiền thu nhập theo tiền lương thuộc đối tượng điều chỉnh cuối năm của bạn vượt quá 20.000.000 yên, bạn sẽ không được điều chỉnh cuối năm.

2. Vui lòng điền vào “Tờ khai khấu trừ cơ bản” và “Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng” tương ứng theo các trường hợp sau.

- (1) Nếu tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của bạn từ 10.000.000 Yên trở xuống hoặc tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của vợ/chồng từ 1.330.000 Yên trở xuống, thì vui lòng điền theo thứ tự là “Tờ khai khấu trừ cơ bản”, “Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng”.
- (2) Nếu bạn không thuộc trường hợp (1) và tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của bạn từ 25.000.000 Yên trở xuống, thì chi điền “Tờ khai khấu trừ cơ bản” (không cần điền “Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng”).

3. Vui lòng điền “Tờ khai khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định” trong trường hợp bạn muốn được áp dụng khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định khi điều chỉnh cuối năm.

4. Vui lòng điền “Tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập” trong trường hợp bạn muốn được khấu trừ điều chỉnh số tiền thu nhập chịu thuế khi điều chỉnh cuối năm.

Thêm vào đó, nếu tổng số tiền thu nhập từ tiền lương thuộc đối tượng điều chỉnh cuối năm trong năm nay của bạn từ 8.500.000 Yên trở xuống hoặc không thỏa mãn bất kỳ mục nào trong các mục ở cột “Điều kiện” của “Tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập” thì bạn sẽ không được khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập chịu thuế.

5. Về cột “Mã số cá nhân” trong “Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng”, “Tờ khai khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định” và “Tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập”, trong một số trường hợp nhất định, bạn có thể không cần điền số My Number (mã số cá nhân), vì vậy vui lòng xác nhận với người chỉ trả lương.

6. Trường hợp muốn khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng hoặc khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định là người

không cư trú^(dân ý), thì cần phải nộp hoặc xuất trình “Giấy chứng minh quan hệ nhân thân” và “Giấy chứng nhận gửi tiền” liên quan đến người thân đó. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem mục “Dành cho đối tượng áp dụng giảm trừ cho gia cảnh thân nhân không cư trú” trên trang chủ của Tổng Cục thuế.

(Chú ý) “Người không cư trú” là cá nhân không có địa chỉ tại Nhật Bản và đã không sinh sống liên tiếp tại Nhật Bản từ một năm trở lên.



Dành cho đối tượng áp dụng giảm trừ cho gia cảnh thân nhân không cư trú

Về tổng tiền thu nhập chịu thuế của mỗi tờ khai

Khi điền vào cột “Tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay” trên mỗi tờ khai,

Vui lòng tham khảo mục “Tính tổng thu nhập chịu thuế” trên trang chủ của Tổng Cục thuế.

Tính tổng thu nhập chịu thuế

◆Tờ khai khấu trừ cơ bản dành cho người có thu nhập từ tiền lương◆

1-1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

Nếu tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của bạn vượt quá 25.000.000 yên, bạn sẽ không đủ điều kiện được áp dụng khấu trừ cơ bản.

1-2 Lưu ý khi điền

Căn cứ trên tổng tiền thu nhập chịu thuế được tính toán theo cột “Tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của bạn (Tổng số tiền của (1) và (2))”, đánh dấu vào cột “Đánh giá”, rồi điền số tiền khấu trừ tương ứng (950.000 Yên, 880.000 Yên, 680.000 Yên, 630.000 Yên, 580.000 Yên, 480.000 Yên, 320.000 Yên hoặc 160.000 Yên) vào cột “Số tiền khấu trừ cơ bản”.

Ngoài ra, nếu các mục được đánh dấu ở cột “Đánh giá” tương ứng từ (A) ~ (C) thì hãy điền phân loại (A~C) tương ứng đó vào cột “Phân loại I” (Nếu không cần điền “Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng”, bỏ trống cột “Phân loại I”).

◆Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng của người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương◆

2-1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

- (1) Nếu tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của bạn vượt quá 10.000.000 Yên hoặc tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của vợ/chồng trong năm nay vượt quá 1.330.000 Yên (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập theo tiền lương là 2.015.999 Yên), bạn sẽ không được áp dụng khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng.
- (2) Nếu vợ/chồng bạn là người thân phụ thuộc hoặc là người thân đặc định của một người có thu nhập chịu thuế khác ngoài bạn, hoặc nếu vợ/chồng bạn là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh hoặc là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng thì bạn sẽ không được áp dụng khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng.
- (3) Vợ chồng không thể cùng lúc đăng ký khấu trừ đặc biệt cho vợ/chồng lẫn nhau.

2-2 Lưu ý khi điền

- (1) Căn cứ trên tổng tiền thu nhập chịu thuế được tính toán theo cột “Tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của vợ/chồng (Tổng số tiền của (1) và (2))”, đánh dấu vào cột “Đánh giá”, rồi điền số tiền tương ứng (① ~ ④) vào cột “Phân loại II”.
- (2) Điền phân loại đã ghi ở cột “Phân loại I” (A~C) của “Tờ khai khấu trừ cơ bản” và cột “Phân loại II” (① ~ ④) của tờ khai này và số tiền giảm trừ đã được tính toán tại bảng “Tính toán số tiền khấu trừ” lần lượt vào các cột “Số tiền khấu trừ cho vợ/chồng” hoặc “Số tiền khấu trừ đặc biệt cho vợ/chồng”.
(Chú ý) Trường hợp cột “Phân loại I” của “Tờ khai khấu trừ cơ bản” không thuộc từ (A) ~ (C) hoặc cột “Phân loại II” của “Tờ khai khấu trừ cho

vợ/chồng” không thuộc từ ① ~ ④ thì sẽ không được áp dụng khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng.

- (3) Để được áp dụng khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng là cá nhân không cư trú, hãy đánh dấu O vào cột “Vợ/chồng là người không cư trú”, và điền tổng số tiền đã chuyển cho người vợ/chồng trong năm nay vào cột “Tình trạng thực tế cùng sinh sống”.

◆Tờ khai khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định của người có thu nhập từ tiền lương◆

3-1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

- (1) “Người thân đặc định” là người thân từ 19 đến 23 tuổi sống chung với bạn (bao gồm trẻ được nhận nuôi dưỡng theo quy định của Luật Phúc lợi Trẻ em, còn gọi là con nuôi, nhưng không bao gồm vợ/chồng, người nhận lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng), có tổng thu nhập chịu thuế từ hơn 580.000 Yên đến 1.230.000 Yên (nếu chỉ có thu nhập từ tiền lương thì số tiền thu nhập từ lương là từ hơn 1.230.000 Yên đến 1.880.000 Yên).
- (2) Nếu người thân của bạn thuộc nhóm người thân đặc định của hai hoặc nhiều người có thu nhập chịu thuế, thì người thân đó sẽ được coi là người thân đặc định của chỉ một trong những người có thu nhập chịu thuế đó. Ngoài ra, cũng có những trường hợp mà bạn không thể được áp dụng khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định, vì vậy vui lòng kiểm tra “Cách điền” trên trang chủ của Tổng Cục thuế.

3-2 Lưu ý khi điền

- (1) Hãy lấy số tiền đã ghi trong cột “Tổng thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của người thân đặc định” đối chiếu với bảng “Tính toán số tiền khấu trừ” để xác định số tiền được khấu trừ, rồi ghi số tiền đó vào cột “Số tiền khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định”.
- (2) Trường hợp muốn áp dụng khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định là cá nhân không cư trú, hãy đánh dấu O vào cột “Người thân đặc định là cá nhân không cư trú”, điền tổng số tiền đã chuyển cho người thân đó trong năm nay vào cột “Tình trạng thực tế cùng sinh sống”.

◆Tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập◆

4-1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

- (1) Nếu số tiền thu nhập theo tiền lương thuộc đối tượng điều chỉnh cuối năm của bạn từ 8.500.000 yên trở xuống, bạn sẽ không đủ điều kiện để được áp dụng khấu trừ điều chỉnh số tiền thu nhập chịu thuế.
- (2) Đối với việc khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập chịu thuế, trong trường hợp hộ gia đình có từ hai người trở lên là người có thu nhập, chẳng hạn như hai vợ chồng cùng đi làm, thì sẽ không có hạn chế nào về việc với mỗi một người khuyết tật đặc biệt hoặc người thân phụ thuộc chỉ được áp dụng khấu trừ cho một người có thu nhập trong cùng một hộ gia đình. Đó đó, nếu cả hai vợ chồng đều có thu nhập từ tiền lương vượt quá 8.500.000 Yên và có một người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi thì cả hai vợ chồng đều có thể được áp dụng khấu trừ này.
- (3) Số tiền khấu trừ điều chỉnh số tiền thu nhập chịu thuế khi điều chỉnh cuối năm sẽ được tính bởi người chỉ trả tiền lương chính (người chỉ trả tiền lương nhận được “Tờ khai giảm trừ gia cảnh”) (tối đa 150.000 yên)
- (4) Các thuật ngữ trong Chú ý 2 của tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập được giải thích như sau:

a. Người khuyết tật đặc biệt:

Là người thuộc một trong những trường hợp sau:

- ① Người thường xuyên mất năng lực nhận thức hiện tượng thực tế do rối loạn tâm thần
- ② Người được bác sĩ chuyên khoa sức khỏe thần kinh chẩn đoán là người khuyết tật nghiêm trọng về trí tuệ
- ③ Người có cấp khuyết tật là cấp 1 trong số những người được cấp số tay phúc lợi và sức khỏe dành cho người khuyết tật tâm thần
- ④ Người c ó mức độ khuyết tật l à cấp1 hoặc cấp2trong số những người đượcm ỏ tátrọng s ốtay người khuyết tật về thân thể l à người c ó khuyết tật trên thân thể
- ⑤ Người c ó mức độ thương tật từ hạng mục bệnh đặc biệt trong bảng 2 của Điều 1 tới hạng mục bệnh thuộc Điều 3 theo Luật trợ cấp đối với thương binh trong số những người được cấp số tay dành cho người thương tật do chiến tranh
- ⑥ Người được cấp chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Y tế và Lao động theo Luật hỗ trợ những người sống sót sau vụ nổ bom nguyên tử
- ⑦ Người bệnh nằm liệt giường và cần chăm sóc đặc biệt
- ⑧ Người từ 65 tuổi trở lên c ó khuyết tật về tâm thần hoặc thân thể (sinh từ ngày 1 tháng 1năm 1961 trở về trước), người được thị trường thành phố, trường đặc khu và trường phòng phúc lợi xác nhận là có mức độ khuyết tật tương ứng được liệt kê trong mục ① , ② hoặc ④

b. Vợ/chồng cùng sinh sống

Là vợ/chồng (không bao gồm những người được chỉ trả tiền lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng) cùng sinh sống với bạn và là người có tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay là từ 580.000 Yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập của tiền lương là từ 1.230.000 Yên trở xuống).

c. Người thân phụ thuộc

Là người thân (không bao gồm vợ/chồng, những người được chỉ trả tiền lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng) cùng sinh sống với bạn, và là người có tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay là từ 580.000 Yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập từ tiền lương là từ 1.230.000 Yên trở xuống).

Ngoài ra, người thân phụ thuộc cũng bao gồm trẻ em được nhận nuôi theo quy định của Luật phúc lợi Trẻ em, còn gọi là con nuôi, và người cao tuổi được giao chăm sóc theo quy định của Luật phúc lợi người cao tuổi và là người cùng sinh sống với bạn, có tổng tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay là từ 580.000 Yên trở xuống.

4-2 Lưu ý khi điền

- (1) Đánh dấu các mục tương ứng trong cột “Điều kiện” trong trường hợp muốn áp dụng khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập chịu thuế, rồi điền người đáp ứng yêu cầu vào cột “☆Người thân phụ thuộc” và cột “★Người khuyết tật đặc biệt” tương ứng với các mục đó (Trường hợp có nhiều người đáp ứng yêu cầu, bạn có thể điền bất kỳ một người nào trong số họ).
- (2) Trong cột “Thông tin tình hình thực tế tương ứng với người khuyết tật đặc biệt” của cột “★ Người khuyết tật đặc biệt”, hãy điền thông tin tình hình thực tế tương ứng với người khuyết tật đặc biệt như tình trạng khuyết tật đặc biệt năm đã được cấp số của số tay được cấp, v.v..., mức độ khuyết tật (cấp khuyết tật, v.v...) (Nếu người tương ứng với người khuyết tật đặc biệt là người khuyết tật đặc biệt được ghi trong “Tờ khai giảm trừ gia cảnh”, bạn có thể đánh dấu vào ô “Theo tờ khai giảm trừ gia cảnh” thay vì phải ghi các thông tin tình hình thực tế tương ứng với người khuyết tật đặc biệt)..